

NIỀM TIN CĂN BẢN

SÁCH GIÁO VIÊN

Biên soạn: Mục sư Tô Ngọc Hoàng Bích

LỜI GIỚI THIỆU

Để một em bé được lớn lên, ba điều thiết yếu đó là tình thương, sự nuôi nấng và sự chăm nom. Ba yếu tố này cũng cần thiết cho mỗi tân tín hữu. Đó là lý do của cuốn sách bài học giáo lý này. Qua việc nghiên cứu Kinh Thánh với cuốn sách bài học giáo lý này, bạn sẽ khám phá và kinh nghiệm tình thương của Đức Chúa Trời, bạn sẽ nhận sự nuôi dưỡng thuộc linh và bạn có thể yên nghỉ trong sự chăm sóc chở che của Chúa và Lời Ngài.

Mỗi tín hữu cần được lập nền trong những giáo lý căn bản của Lời Đức Chúa Trời. Cuốn bài học giáo lý này rất hữu ích cho các tân tín hữu cũng như cho các Cơ Đốc nhân trưởng thành muốn ôn lại những giáo lý đức tin căn bản.

Các bài học được viết ra nhằm mục đích dùng cho việc học hỏi cá nhân hay nhóm nhỏ. Ở cuối mỗi bài học có phần Câu Hỏi Ôn Tập để đáp ứng cho cả hai đối tượng này.

...Chúa Cứu Thế ở trong anh chị em, là hy vọng về vinh quang. Chúng tôi truyền giảng Chúa Cứu Thế, dùng tất cả sự khôn ngoan để cảnh cáo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu chúng tôi trình diện mọi người cho Đức Chúa Trời như những người trưởng thành trong Chúa Cứu Thế. (Cô-lô-se 1:27,28)

Nguyện phước lành của Chúa thuộc về bạn!

Mục sư Tô Ngọc Hoàng Bích

NỘI DUNG

BÀI HỌC 1: ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI?.....	3
BÀI HỌC 2: CON NGƯỜI VÀ TỘI LỖI.....	10
BÀI HỌC 3: CHÚA CỨU THỂ JÊSUS.....	15
BÀI HỌC 4: KINH THÁNH, LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.....	21
BÀI HỌC 5: SỰ CẦU NGUYỆN.....	26
BÀI HỌC 6: ĐỨC THÁNH LINH.....	31
BÀI HỌC 7: HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ.....	34
- MƯỜI ĐIỀU RĂN.....	40
- BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ.....	41

BÀI HỌC 1:

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI?

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của đất trời...vì chính Ngài là Đấng ban sự sống, hơi thở và mọi thứ khác cho mọi người. Từ một người, Ngài đã làm nên mọi dân tộc và khiến họ sống trên khắp mặt đất. Ngài ấn định thời kỳ và ranh giới cho họ cư trú, để họ dò dẫm, tìm kiếm Đức Chúa Trời và có thể gặp được Ngài...”
(*Công vụ 17:24-27*)

I. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI?

“Có tạo vật phải có Đấng tạo hóa” – quan sát vũ trụ, thiên nhiên và con người hoàn hảo, chúng ta biết có một Đấng hoàn hảo tạo dựng nên những điều đó.”

Ngài là Đấng mà người Việt gọi là ông Trời, người Do thái gọi là Giê-hô-va, văn học gọi Ngài là Đấng Tạo Hóa, triết học gọi là Thượng Đế.

1. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá

Hê-bơ-rơ 3:4 “Thật vậy, nhà nào cũng phải do một người nào đó xây dựng nên, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng muôn vật.”

2. Đức Chúa Trời là Đấng Khởi đầu & Kết Thúc

Khải Huyền 1:8 “Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, và Còn Đến, là Đấng Toàn Năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga.”

3. Đức Chúa Trời là Đấng Không Thấy Được

I Ti-mô-thê 1:17 Nguyên xin sự tôn-quí vinh-hiến đời đời vô-cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư-nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! A-men.

Đức Chúa Trời thực hữu trong cõi tâm linh, nên con người chỉ có thể nhận biết sự hiện diện vinh quang của Ngài bằng mắt tâm linh. Vì Ngài là Đấng

Thần Linh, nên chúng ta không thể thấy được bằng mắt trần. Nhưng Ngài đã tự bày tỏ chính mình Ngài qua ít nhất là 5 nguồn sau đây:

a. Qua lương tâm

Rô-ma 1:19 Vì những gì người ta có thể biết về Đức Chúa Trời thì đã rõ ràng, bởi Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ rồi.

Lòng tin nơi Đức Chúa Trời là một nhận thức bẩm sinh, có sẵn trong bản chất con người. Ngay cả những người không tin, trong lúc lâm nguy, tuyệt vọng vẫn thường kêu cứu với Ngài (kêu Trời).

b. Qua các tạo vật

Thi Thiên 19:1 cho biết: “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời công bố công việc tay Ngài làm”

c. Qua Kinh Thánh:

Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời ban cho loài người. Kinh Thánh bày tỏ Đức Chúa Trời và chương trình cứu chuộc của Ngài.

Ngay câu đầu tiên, Kinh Thánh đã khẳng định về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng Thế Ký 1:1)

d. Qua Chúa Cứu Thế Jêsus:

Cô-lô-se 1:15 “Áy chính Ngài (Chúa Jêsus) là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được...”

e. Qua những cuộc đời được biến đổi.

4. Đức Chúa Trời là Đấng Ba Ngôi Hiệp Nhất

Ma-thi-ơ 3:16-17 “Vừa khi chịu phép báp-têm rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chúc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.” (BTT)

- Chúa Jêsus chịu báp-têm là khởi đầu cho chức vụ của Ngài. Chúa Jêsus đã đồng nhất chính mình Ngài với tội nhân và làm ứng nghiệm lời tiên

tri rằng Ngài sẽ gánh lấy tội lỗi của họ. Tuy nhiên việc Chúa Jêsus nhận phép báp-têm cũng chính là tâm điểm để Ngài được xưng là Con Đức Chúa Trời, cùng với Đức Thánh Linh – Đấng ngự xuống như chim bồ câu đậu trên Chúa Jêsus và ai nấy đều nghe thấy rõ ràng những tiếng phán từ trời của Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 28:19-20 “*Vì vậy, hãy đi làm muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm Báp-têm cho họ và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế.*”

- Đức Chúa Trời chỉ có một nhưng bày tỏ ra 3 thân vị khác nhau (giống hết nhau về bản tánh thiêng liêng): Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh.

II. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐÁNG NHƯ THỂ NÀO?

Qua những điều chúng ta vừa trình bày ở trên thì Đức Chúa Trời là Đấng vô cùng kỳ diệu, vượt hẳn trí tuệ của loài người. Con người hữu hạn không thể nào hiểu được Đức Chúa Trời vô hạn nếu Ngài không bày tỏ qua Lời Ngài là Kinh Thánh. Vậy, Kinh Thánh sẽ cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào:

1. Các thuộc tánh của Đức Chúa Trời:

a. Toàn Năng: Ngài có mọi quyền năng, làm được mọi sự. Nhưng Ngài làm mọi việc theo ý chỉ, mục đích, bản tính của Ngài.

Lu-ca 1:38 “*Bởi vì không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được.*”

b. Toàn Tri: Ngài biết mọi sự về quá khứ, hiện tại, tương lai, về mọi khía cạnh cuộc sống, mọi tư tưởng của lòng con người... Ngài bày tỏ một phần tri thức cho con người (các ngành khoa học...) để phục vụ con người. Nếu hiểu biết thật người ta sẽ tôn thờ Chúa. Đừng kiêu căng ngạo mạn vì một chút trí thức của mình.

Thi Thiên 139:4 “*Khi lời chưa ở trên lưỡi con, Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết hết rồi.*”

c. Toàn Tại: Cùng một lúc Ngài ở khắp mọi nơi. Nên dù bạn cầu nguyện nơi đâu, Ngài cũng nghe được bạn, dù bạn ở nơi đâu Chúa cũng thấy bạn.

Thi Thiên 139:7-8 “Con sẽ đi đâu xa Thân Chúa? Con sẽ trốn đâu khỏi sự hiện diện của Ngài? Nếu con lên trời, Chúa ở tại đó, nếu con nằm dưới âm phủ, kìa Chúa cũng có ở đó.”

d. Đòi đòi (hằng sống):

Ê-sai 40:29 “Con không biết sao? Con chưa nghe sao? **Giê-hô-va là Đức Chúa Trời đòi đòi, Đấng đã sáng tạo toàn cõi đất, chẳng mỏi mệt, chẳng yếu sức; Sự hiểu biết của Ngài không thể dò được.**”

2. Các mỹ đức của Đức Chúa Trời:

a. Thánh khiết: Đức Chúa Trời là Đấng thánh sạch hoàn toàn, trong Ngài không có chút gì xấu xa, ô uế, tội lỗi.

Khải Huyền 4:8 “**Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, ĐÁNG ĐÃ CÓ, HIỆN CÓ VÀ ĐANG ĐẾN!**”

b. Công chính: Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn đúng, Ngài ngay thẳng, công bằng tuyệt đối, và không thiên vị ai. Ngài không thể coi kẻ có tội là vô tội.

Phục Truyền 32:4 “Ngài là Vàng Đá, công việc Ngài thật toàn hảo, Vì mọi đường lối Ngài đều là công lý. **Một Đức Chúa Trời thành tín và vô tội, luôn chính trực công minh.**”

c. Yêu thương: Đây là bản tính tự nhiên của Đức Chúa Trời, Ngài không thể không yêu thương, vì Ngài là Đấng yêu thương. Đức Chúa Trời là nguồn của tình yêu.

I Giăng 4:8 “**Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương.**”

d. Thành tín: Đức Chúa Trời là Đấng không bao giờ thất hứa. Khi Ngài đã hứa thì Ngài sẽ làm trọn theo thời điểm Ngài thấy tốt nhất.

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:24 “**Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó.**”

III. CÁC DANH XUNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI?

1. “Giê-hô-va Ra-pha”

Xuất Ai Cập 15:26b “Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh [Ra-pha] cho các con.”

Giê-hô-va Ra-pha trong tiếng Do Thái nghĩa là **chữa bệnh, chữa lành và làm cho trọn vẹn hoặc khôi phục**. Chúng ta được nhắc nhở rằng Chúa là **vị thầy thuốc vĩ đại có khả năng chữa lành các nhu cầu về thể chất, tinh thần và tâm linh**.

2. “Giê-hô-va Nissi”

Xuất Ai Cập 17:15-16 Môi-se lập một bàn thờ và đặt tên là “Giê-hô-va là ngọn cờ [chiến thắng/ nissi] của tôi”

Danh xưng này có nghĩa là Chúa là Đấng Chiến Thắng của bạn. Đây là danh bạn sẽ muốn kêu cầu trong trận chiến thuộc linh của mình. Bạn có thể tự tin rằng Giê-hô-va Nissi đứng về phía bạn. Ngài là Đức Chúa Trời mạnh mẽ và đầy năng lực, bất khả chiến bại.

3. “Giê-hô-va Sha-ma”

Ê-xê-chi-ên 48:35 Chu vi thành sẽ có chín nghìn mét, và từ nay về sau, tên của thành sẽ là: “Đức Giê-hô-va ngự tại đó!”

Danh xưng này có nghĩa Chúa là Đấng luôn hiện diện, luôn ở đó với bạn. Ngài đã không bỏ rơi chúng ta trong thời khắc đen tối nhất của cuộc đời. Rằng Chúa không ngừng bày tỏ chính Ngài cho chúng ta.

4. “Giê-hô-va Sít-ki-nu”

Giê-rê-mi 33:16 “Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được giải cứu và Giê-ru-sa-lem sẽ sống yên ổn; thành sẽ mang tên là: Đức Giê-hô-va, sự công chính của chúng ta.”

Chúa là Đấng công chính, ngay thẳng. Mọi đường lối của Ngài là công chính và không chỗ trách được.

5. “Giê-hô-va Sha-lom”

Các Quan Xét 6:24 “Ghi-đê-ôn lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lôm [bình an].”

Danh xưng này nhắc nhở chúng ta rằng Chúa là Đấng ban bình an. Ngài làm dịu cơn bão biển chỉ bằng một tiếng phán.

6. “Giê-hô-va Di-rê”

Sáng Thế Ký 22:14 Áp-ra-ham gọi địa điểm đó là “Giê-hô-va Cung Ứng.” Vì vậy, ngày nay người ta còn nói: “Trên núi của Đức Giê-hô-va điều ấy sẽ được cung ứng.”

Đức Chúa Trời biết tất cả và nhìn thấy bức tranh rộng lớn hơn; Ngài biết những gì bạn cần trước khi bạn thực hiện. Bạn cần tin cậy Giê-hô-va Di-rê sẽ chu cấp tất cả mọi nhu cầu của bạn khi bạn cần.

7. “Giê-hô-va Rô-hi”

Thi Thiên 23:1 “Đức Giê-hô-va là Đấng chặn giữ tôi, tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.”

Danh xưng này nhắc nhở rằng Chúa quan tâm đến chúng ta nhiều như thế nào. Ngài là bạn, người tâm tình, lãnh đạo, người chu cấp và người chặn của chúng ta.

IV. THÁI ĐỘ VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI?

Phước hay hoạ, thành công hay thất bại trong cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào thái độ của chúng ta với Đấng Tạo Hoá, Đức Chúa Trời. Dưới đây là ba thái độ cơ bản mà một con người cần phải có đối với Đấng Tạo Hoá của mình:

1. Kính mến Chúa.

Mác 12:30, Đức Chúa Jêsus đáp: “Điều răn quan trọng nhất là, ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta là Chúa duy nhất. Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí, hết sức lực mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’

Tôn kính, kính sợ Chúa, tuân giữ lời Ngài, sự dạy dỗ của Ngài. Vua Sa-lô-môn, vị vua khôn ngoan nhất thế giới, đã đúc kết lại qua tất cả những kinh

nghiệm sống và sự dạy dỗ của ông: “**Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, đó là phận sự của con người.**” (Truyện Đạo 12:13)

2. Thờ phượng Chúa

Thi Thiên 95:6-7 *Hãy đến cúi xuống mà thờ lạy Đức Giê-hô-va; Hãy quỳ gối xuống trước Đấng Tạo Hóa của chúng ta! Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng ta: Chúng ta là dân của đồng cỏ Ngài và là chiên do tay Ngài dìu dắt.*

Từ ngữ “**thờ phượng**” “WORTHSHIP” - có nghĩa là coi trọng giá trị của một điều gì đó; phủ phục, cúi xuống, sắp mình xuống, hướng lòng về Ngài.

3. Hậu việc Chúa

Rô-ma 12:11 “*Hãy nhiệt thành, chớ lười biếng; phải có tinh thần sốt sắng; phải hậu việc Chúa.*”

Chúa cứu chúng ta là để chúng ta được vinh dự hậu việc Ngài (Ê-phê-sô 2:8-10). Hậu việc Chúa không nhất thiết phải bỏ mọi sự mà chỉ chăm việc giảng đạo và gây dựng Hội Thánh. **Hậu việc Chúa có thể là** thăm viếng người đau, cầu nguyện cho người cần, mời người quen đến với buổi nhóm thờ phượng Chúa, hát trong ca đoàn, trung tín đi thờ phượng Chúa, niềm nở với mọi người, dâng hiến, nấu ăn, rửa chén, đổ rác, quét sân nhà thờ, xếp ghế, v.v...

Điều gì Chúa cảm động lòng mình, mình muốn làm, và mình làm là hậu việc Chúa (Phi-líp 2:13). Như vậy, là con cái Chúa ai cũng có thể hậu việc Chúa được.

BÀI HỌC 2:

CON NGƯỜI VÀ TỘI LỖI

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài sáng tạo loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài sáng tạo người nam và người nữ.” (Sáng Thế Ký 1:27)

I. CON NGƯỜI LÀ GÌ?

Trong muôn loài vạn vật mà Đức Chúa Trời đã dựng nên, con người là tạo vật tuyệt mỹ nhất có linh hồn như một cỗ nhân đã nói: “Thiên sanh vạn vật, duy nhất tối linh.”

Sáng Thế Ký 1:26-27 Đức Chúa Trời phán: “Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh Chúng Ta và giống như Chúng Ta, để quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài gia súc, và khắp cả đất, cùng mọi loài bò sát trên mặt đất. Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài sáng tạo loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời.”

II. CON NGƯỜI ĐƯỢC TẠO NÊN NHƯ THẾ NÀO?

1. Con người được tạo nên từ bụi đất

Sáng Thế Ký 2:7 Bảy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một sinh linh.

Truyền Đạo 12:7 “Và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thân linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.”

2. Con người được tạo nên cách kỳ diệu

Thi Thiên 139:14 Con cảm tạ Chúa vì con được dựng nên **một cách đáng sợ và lạ lùng**. Công việc Chúa thật quá diệu kỳ, lòng con biết rõ lắm.

Tại sao là “đáng sợ”? Vì khi tạo nên con người Đức Chúa Trời đã rất cẩn thận, rất chi tiết, rất kỹ lưỡng vì Ngài sợ bị hỏng....

3. Con người là một hữu thể thần linh

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 “Cầu xin chính Đức Chúa Trời bình an thánh hóa anh em một cách toàn diện. Cầu xin tâm linh, linh hồn, và thân thể anh em được giữ vẹn toàn, không chỗ trách được khi Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ quang lâm!”

Tâm linh là phần sâu thẳm nhất trong con người gồm có: lương tâm, trực giác và giao thông (khả năng tương giao với thế giới linh).

Tâm hồn là phần nằm giữa tiếp cận giữa tâm linh và thân thể gồm: tâm trí, ý chí và cảm xúc.

Thân thể là phần để giao thông với thế giới vật chất gồm 5 giác quan.

1. Con người được tạo nên giống như hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Con người không giống Đức Chúa Trời về hình thể vật lý, vì Ngài là Đấng Thần Linh vô hình. **Nhưng giống Ngài về bản chất thiêng liêng như:**

- a. Có nhân cách:* trí khôn, tình cảm, ý chí. Có khả năng suy tưởng và tương giao với Đức Chúa Trời và người khác.
- b. Có lòng đạo đức:* khả năng để phân biệt điều lành, điều dữ.
- c. Có sự bất diệt:* có linh hồn bất diệt, vì đó là nơi sống của Đức Chúa Trời ban cho. Khi linh hồn ra khỏi thân xác thì con người chỉ còn là một xác chết, không còn giá trị gì.

Truyền Đạo 3:11 (TT) “Đức Chúa Trời khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối cùng, người không thể hiểu được.”

III. MỤC ĐÍCH CỦA SỰ TẠO DỰNG NÊN CON NGƯỜI?

1. Đức Chúa Trời tạo dựng loài người để tương giao

Sáng Thế Ký 3:8-9 “Khi nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi trong vườn lúc chiều mát, A-đam và vợ ẩn mình giữa các lùm cây trong vườn để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam và hỏi: “Con ở đâu?”

Thi Thiên 95:6 Hãy đến cúi xuống mà thờ lạy Đức Giê-hô-va; Hãy quỳ gối xuống trước Đấng Tạo Hóa của chúng ta!

2. Đức Chúa Trời tạo nên con người để quản trị

Sáng thế ký 1:26 “Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh Chúng Ta và giống như Chúng Ta, để quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài gia súc, và khắp cả đất, cùng mọi loài bò sát trên mặt đất.”

3. Đức Chúa Trời tạo nên con người để được phước

Sáng Thế Ký 1:28 Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán: “Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội và làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phực tòng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời và mọi loài bò sát trên mặt đất.”

IV. TỘI LỖI LÀ GÌ?

Tội lỗi nảy sinh từ sự bất tuân mạng lệnh Đức Chúa Trời của ông bà A-đam, Ê-va trong vườn Ê-đen. Họ đã nghe theo lời của Sa-tan, chạy theo sự ham muốn của mắt, tư dục của xác thịt và sự kiêu ngạo của đời, mà nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Đây là một trọng tội, nó đã khiến cho loài người sa ngã và mang lại những hậu quả khủng khiếp (Sáng Thế Ký 3:1-6).

Nhiều người nghĩ tội lỗi là độc ác, tàn bạo, đồi bại... Nhưng thật ra tội lỗi là **“không đạt tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đã quy định.”** Các tội lỗi điển hình như:

- a. Chối bỏ không tin Đấng tạo dựng nên mình (Rô-ma 1:21-25)*
- b. Trái luật của Đức Chúa Trời (I Giăng 3:4)*
- c. Không làm điều lành như đáng phải làm (Gia-cơ 4:17)*
- d. Tư tưởng, lời nói, hành động trái lương tâm.*

Tội lỗi chính của con người là tội **thiếu sót (omission)**; A-đam đã lơ là. Sau đó, tội **thiếu sót** của A-đam đã mở đường cho tội **phạm phải (commission)** của Ê-va.

V. TÍNH CHẤT CHUNG CỦA TỘI LỖI

1. Tội lỗi là sống theo ý riêng

Ê-sai 53:6 Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của tất cả chúng ta đều chất trên Người.

Ê-sai nêu rõ vấn đề của toàn thể nhân loại – một sự thất bại chung của tất cả chúng ta. Chúng ta có thể là người Châu Á, Châu Âu... tuyên bố này áp dụng cho tất cả chúng ta.

Từ ngữ “ai đi theo đường nầy” mang ý nghĩa là “nổi loạn” “chống lại” Chúa.

2. Mọi người đều đã phạm tội và ở dưới quyền lực của tội lỗi

Rô-ma 3:10, 23 cả người Do Thái và Hi Lạp đều ở dưới quyền lực của tội lỗi, như có lời chép: “Chẳng có một ai công chính cả, dù một người cũng không.” vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời.”

3. Tội lỗi bắt đầu từ trong tư tưởng con người

Sáng Thế Ký 6:5 (Hiện Đại) Chúa Hằng Hữu thấy loài người gian ác quá, tất cả ý tưởng trong lòng đều xấu xa luôn luôn.

Rô-ma 1:27 “...một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng. Họ đầy dẫy mọi điều bất chính, gian ác, tham lam, hiểm độc.”

4. Tội lỗi có tính di truyền và lây lan như một loại vi-rút.

Thi Thiên 51:5 Thật, con sinh ra trong sự gian ác, mẹ con đã hoài thai con trong tội lỗi.

Rô-ma 5:12 Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã lan tràn đến mọi người vì mọi người đều đã phạm tội.

5. Tội lỗi bao gồm cả bản chất tội lỗi lẫn hành vi tội lỗi

Gia-cơ 4:17 (Hiện Đại) Đừng quên rằng đã biết điều tốt thì phải làm, biết mà không làm là phạm tội.

I Giăng 5:17: “Mọi sự không công bình đều là tội, mà cũng có tội không đến nỗi chết.”

V. HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI?

1. Tội lỗi khiến con người đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời

Rô-ma 3:23 “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.”

2. Tội lỗi đưa tội nhân đến sự đau khổ, bất an, tuyệt vọng.

Ê-sai 57:21 “Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ gian ác chẳng hưởng sự bình an”

3. Tội lỗi biến tội nhân thành nô lệ cho tội lỗi.

Rô-ma 6:16-17: “Anh em không biết rằng nếu anh em đem thân làm nô lệ để vâng phục người nào, thì anh em là nô lệ cho người mình vâng phục sao? Hoặc nô lệ của tội lỗi dẫn đến sự chết, hoặc nô lệ của sự vâng phục dẫn đến sự công chính.”

4. Tội lỗi đã đem lại sự chết cho toàn thể nhân loại.

Rô-ma 6:23 “Vì tiền công của tội lỗi là sự chết,”

Từ ngữ “chết” trong nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ là “nhiều sự chết” “trong cái chết con sẽ chết”

- a. **Sự chết thuộc linh:** tâm linh con người bị phân cách với Đức Chúa Trời, mất sự tương giao.*
- b. **Sự chết thuộc thể:** thân thể con người trở nên yếu đuối, bệnh tật, trở nên thân thể hay chết.*
- c. **Sự chết đời đời:** con người sau khi từ giã cõi đời này vì tội lỗi họ sẽ bị quăng vào nơi khóc lóc, nghiến răng, xa cách Chúa.*

5. Con người không thể tự cứu mình khỏi tội lỗi.

Giê-rê-mi 13:23 “Người Ê-thi-ô-pi có thể đổi được màu da hay con beo đổi được vằn nó không? Nếu được, thì các ngươi vốn quen làm điều ác sẽ làm được điều thiện.”

BÀI HỌC 3:

CHÚA CỨU THẾ JÊSUS

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ: “*Đây là lời chắc chắn và hoàn toàn đáng tiếp nhận: Đấng Christ Jêsus đã đến trong thế gian để cứu vớt tội nhân; trong những tội nhân đó, ta là người đứng đầu.*” (I Ti-mô-thê 1:15)

I. CHÚA JÊSUS LÀ AI?

Chúa Jêsus là nhân vật có thật trong lịch sử. Kinh Thánh là sử liệu viết về Chúa Jêsus, được hàng tỉ người trên thế giới chấp nhận. Chúa Jêsus không chỉ là một nhân vật lịch sử, mà còn là trung tâm của lịch sử nhân loại. Sự giáng sinh của Chúa Jêsus đã chia đôi dòng lịch sử. Mọi biến cố lịch sử phải căn cứ trên Chúa Jêsus (trước và sau Chúa Giáng Sinh; hay trước và sau Công Nguyên).

Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời giáng thế làm người; Ngài trở nên Con Người, mặc lấy thân xác con người, được thai dựng bởi quyền năng Thánh Linh và được sinh ra bởi trinh nữ Ma-ri để cứu rỗi con người.

Giăng 1:1,2, 14 “*Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Từ ban đầu, Ngài ở với Đức Chúa Trời. Muôn vật đều do Ngài tạo dựng, không một loài thọ tạo nào được tạo dựng mà không bởi Ngài. Ngôi Lời đã trở nên xác thể, sống giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý.*”

Lu-ca 1:34-35, Ma-ri thưa với thiên sứ: “*Tôi chưa ăn ở với người nam nào thì làm sao có được điều đó?*” Thiên sứ đáp: “*Đức Thánh Linh sẽ ngự trên cô, và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ phủ che cô; cho nên con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời.*”

Ma-thi-ơ 1:21 Nàng sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.

Danh Jêsus [Jehovah Saves] có nghĩa CHÚA CỨU THẾ

II. BẢN TÍNH CỦA CHÚA JÊSUS?

Bản tính của Chúa Jêsus thật rất siêu việt. ***Ngài vừa là Đức Chúa Trời thật vừa là Con Người thật.***

- 1. Thần tính:** Ngài mang bản tính của Đức Chúa Trời, Ngài có đủ tư cách để chết thế cho nhân loại.
- 2. Nhân tính:** Ngài có thân thể và bản tính con người, nên Ngài có thể cảm thương và chết thay cho con người. Bởi đó Ngài là Đấng Trung bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và con người. (I Ti-mô-thê 2:5)

Hai bản tánh này bất khả phân ly trong Chúa Jêsus, điều này được thể hiện trong danh xưng “Con Người” khi Ngài còn sống trên đất.

II. MỤC ĐÍCH CỦA CHÚA JÊSUS ĐẾN TRẦN GIAN?

Tội lỗi đã khiến con người đánh mất mối liên hệ với Đức Chúa Trời và khiến tội nhân hứng chịu sự thanh nộ và trừng phạt của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời yêu thương con người và muốn giải thoát con người khỏi mọi hình phạt của tội lỗi nhưng Ngài không thể vi phạm luật công bình của Ngài. Cho nên Chúa Jêsus phải thành người chịu gánh tội lỗi và hình phạt cho loài người để **thỏa mãn luật công bình và yêu thương của Đức Chúa Trời.**

Trong thời Cựu ước, dân Y-sơ-ra-ên được truyền bảo phải dâng của lễ một con chiên không tì vết và đổ huyết để chuộc tội (che đậy) tội lỗi của họ. Nếu họ bỏ việc này, tội của họ vẫn còn quy cho họ. Trong thời Tân ước, Chúa Jêsus đến như là Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời để đổ huyết Ngài một lần đủ cả để chuộc tội lỗi của cả nhân loại.

Dưới đây là một số điều mà Kinh Thánh nói về mục đích của sự đến của Chúa Jêsus:

1. Chúa Jêsus đã đến để cứu vớt tội nhân

I Ti-mô-thê 1:15 Đây là lời chắc chắn và hoàn toàn đáng tiếp nhận: Đấng Christ Jêsus đã đến trong thế gian để cứu vớt tội nhân; trong những tội nhân đó, ta là người đứng đầu.

2. Chúa Jêsus đã đến để đem con người đến cùng Đức Chúa Trời

I Phi-e-rơ 3:18 Chính Đấng Christ cũng đã vì tội lỗi chịu chết một lần đủ cả, là Đấng công chính thay cho kẻ bất chính, để đem chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời.

3. Chúa Jêsus đã đến để ban sự sống và sự sống dư dật

*Giăng 10:10 Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết, và hủy diệt; còn Ta đã đến để
chiên được sự sống và sự sống sung mãn.*

4. Để thực hiện mục đích của Ngài – Chúa Jêsus phải chịu thương khó và chịu chết trên thập tự giá

Trong suốt thời gian sống trên đất Chúa Jêsus đã giảng dạy về vương quốc Đức Chúa Trời, kêu gọi mọi người ăn năn trở về cùng Ngài, chữa lành người bệnh, giải cứu những người bị ma quỷ áp chế. Cuối cùng Ngài chịu thương khó dưới tay người La Mã, chịu chết thay cho con người trên thập tự giá.

*Hê-bơ-rơ 9:26 Vì nếu vậy, từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ
nhiều lần rồi. Nhưng bây giờ, Ngài đã hiện ra một lần đủ cả vào cuối các
thời đại để dâng mình làm sinh tế cất tội lỗi đi.*

Ba ngày sau Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết trong sự đắc thắng theo như những lời tiên tri hàng ngàn năm trước đó.

IV. CHÚA JÊSUS PHỤC SINH CÓ Ý NGHĨA GÌ?

1. Chúa Jêsus sống lại chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời

*Rô-ma 1:4 “về thân linh thánh khiết, thì bởi sự sống lại của Ngài từ cõi
chết, được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời quyền năng, là Đức Chúa
Jêsus Christ Chúa chúng ta.”*

2. Công tác cứu chuộc đã hoàn tất

*Rô-ma 4:25 “Ngài đã bị nộp để chịu chết vì tội lỗi chúng ta, và sống lại để
chúng ta được xưng công bình.”*

3. Làm nền tảng đức tin của tín hữu

*I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14 Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống
lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những người ngủ trong Đức Chúa
Jêsus đến với Ngài.*

*Lời Chúa khẳng định trong I Cô-rinh-tô 15:17: “nếu Đấng Christ đã chẳng
sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh em còn ở trong tội lỗi mình”.*

4. Bảo đảm chắc chắn rằng Cơ đốc nhân trung tín sẽ được sống lại từ cõi chết.

I Cô-rinh-tô 15:20-21 “Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ cõi chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Vì như do một người mà có sự chết thì cũng nhờ một người mà có sự sống lại từ cõi chết.”

5. Những bằng cứ khiến chúng ta tin rằng Chúa Jêsus đã phục sinh: qua Kinh Thánh (I Cô-rinh-tô 15:3; Ma-thi-ơ 28; Giăng 20:21); ngôi mộ trống vẫn còn đến ngày nay; lòng tin, sự biến đổi, sự sẵn lòng hy sinh mạng sống vì lời chứng về sự sống lại của các môn đồ đầu tiên; quyền năng thay đổi đời sống và ơn phước của Chúa trên đời sống những người tin. (II Cô-rinh-tô 5:17)

V. CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ NHẬN SỰ CỨU RỖI?

Để nhận được ơn cứu rỗi của Chúa tội nhân phải cá nhân ăn năn tội lỗi và đặt đức tin vào Chúa Jêsus, tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa và chủ của đời sống mình.

Mác 1:15 Ngài phán: “Giờ đã trọn, vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần, các ngươi **hãy ăn năn và tin nhận Tin Lành.**”

Công vụ 16:30-31 Rồi ông đưa hai người ra ngoài và hỏi: “Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu?” Hai ông trả lời: “**Hãy tin Chúa là Đức Chúa Jêsus thì ông và cả gia đình ông sẽ được cứu.**”

1. Ăn năn

Ăn năn là thay đổi tư tưởng dẫn đến thay đổi hành động; quyết định từ bỏ tội lỗi, lối sống xấu xa, sự công bình riêng và quay trở về cùng Đức Chúa Trời.

Lu-ca 15:17-21 “Bấy giờ nó mới tỉnh ngộ,Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha và thưa với cha: Cha ơi, con đã phạm tội với trời và với cha,Nó liền đứng dậy, trở về với cha mình...”

Ê-sai 55:7 Kẻ gian ác hãy lìa bỏ đường lối mình, người xấu xa hãy từ bỏ các ý tưởng mình; **Hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót. Hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào.**

2. Tin nhận

Là đặt lòng tin vào Chúa Jêsus, là Chúa và công tác cứu chuộc mà Ngài đã làm cho chúng ta và xưng nhận/tuyên xưng bằng môi miệng mình.

Rô-ma 10:9 *Vậy nếu miệng anh em xưng Đức Chúa Jê-sus là Chúa, và lòng anh em tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại thì anh em sẽ được cứu. Vì ai tin trong lòng thì được xưng công chính, ai tuyên xưng nơi miệng thì được cứu rồi.*

VI. LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT CHẮC BẠN ĐÃ ĐƯỢC CỨU?

1. Chúng ta có sự làm chứng của lời Đức Chúa Trời.

I Giăng 5:11-13: “Đây là lời chứng: Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống này ở trong Con Ngài. Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. Tôi viết điều này cho anh em là những người đã tin đến danh Con Đức Chúa Trời, để anh em biết mình có sự sống đời đời.”

2. Chúng ta sẽ có lời chứng bên trong của Đức Thánh Linh rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:16 – “Chính Đức Thánh Linh làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời”.

3. Chúng ta có bằng cứ của đời sống được thay đổi.

II Cô-rinh-tô 5:17- “Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới!”

Là một tạo vật mới trong Đấng Christ, bạn sẽ kinh nghiệm những sự thay đổi sau đây: *Sự thay đổi về lối sống; sự thay đổi về thói quen; sự thay đổi trong lời nói; sự thay đổi về những nơi chúng ta đi; sự thay đổi về bạn bè và những sự kết hiệp. Sự tái sinh [sự cứu rỗi] tạo ra một đời sống được biến đổi: cách chúng ta nghĩ, nói chuyện và sống sẽ thay đổi.*

4. Chúng ta rất nhạy với tội lỗi và không thực hành tội lỗi như trước khi chúng ta được tái sinh.

I Giăng 3:9-10: “Ai do Đức Chúa Trời sinh ra, thì không phạm tội, vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người ấy, và người ấy không thể cứ phạm tội, vì đã được Đức Chúa Trời sinh ra. Điều này cho biết ai là con cái Đức Chúa Trời, và ai là con cái ma quỷ.”

5. Chúng ta yêu mến Chúa Jê-sus Christ và trông mong sự trở lại của Ngài.

Tít 2:11-14 “... chờ đợi niềm hi vọng phước hạnh, và sự xuất hiện vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại cũng là Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Cơ Đốc, là Đấng đã hi sinh vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi gian ác và tinh luyện chúng ta thành một dân thuộc riêng về Ngài, là dân sốt sắng làm các việc lành.”

BÀI HỌC 4:

KINH THÁNH, LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời cảm thúc, có ích cho sự dạy dỗ, khiển trách, sửa trị và huấn luyện trong sự công chính, để người của Đức Chúa Trời được toàn vẹn và sẵn sàng cho mọi việc lành.” (II Ti-mô-thê 3:16,17)

I. KINH THÁNH LÀ GÌ?

Kinh Thánh là quyển sách được Đức Chúa Trời soi dẫn, là sự mặc khải thành văn, để bày tỏ chính Ngài và chương trình của Ngài cho nhân loại.

II Ti-mô-thê 3:16-17 “Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời hà hơi soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, khiển trách, sửa trị, đào tạo người trong sự công chính, để người của Đức Chúa Trời có đầy đủ bản lĩnh, được trang bị sẵn sàng cho mọi việc tốt đẹp.”

II. AI ĐÃ VIẾT KINH THÁNH?

Đức Chúa Trời đã dùng hơn 40 trước giả thuộc nhiều thành phần khác nhau như các tiên tri, những vị vua, những người chăn chiên, những người đánh cá, các bác sĩ, các sứ đồ... trải qua nhiều thời đại trong khoảng thời gian 1600 năm để viết ra 66 sách trong Kinh Thánh.

II Phi-e-rơ 3:1-2 Thưa anh em yêu dấu, đây là thư thứ hai tôi viết cho anh em. Trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở để khơi dậy trong anh em một tâm trí chân thực, để khắc ghi những lời tiên báo của các nhà tiên tri thánh cũng như những điều răn của Chúa và Cứu Chúa chúng ta do các sứ đồ truyền lại.

III. CẤU TẠO CỦA KINH THÁNH

Kinh Thánh được chia làm 2 phần: Cựu Ước & Tân Ước

1. Cựu Ước cho chúng ta biết về công việc của Đức Chúa Trời với dân sự của Ngài (dân Do Thái) trước sự ra đời của Chúa Jêsus. Cựu ước được chia thành 39 sách.

LUẬT PHÁP (5)	LỊCH SỬ (12)	VĂN THƠ (5)	TIÊN TRI (17)	
			LỚN (5)	NHỎ (12)
Sáng Thế Ký Xuất Ê-díp-tô ký Lê vi ký Dân số ký Phục Truyền	Giô-suê Các quan xét Ru-tơ I Sa-mu-ên II Sa-mu-ên I Các vua II Các vua I Sử Ký II Sử Ký Ê-xơ-ra Nê-hê-mi E-xơ-tê	Gióp Thi Thiên Châm Ngôn Truyền Đạo Nhã Ca	Ê-sai Giê-rê-mi Ca Thương Ê-xê-chi-ên Đa-ni-ên	Ô-sê Giô-ên A-mốt Áp-đia Giô-na Mi-chê Na-hum Ha-ba-cúc Sô-phô-ni A-gê Xa-cha-ri Ma-la-chi

2. Tân Ước là nơi mà bạn sẽ tìm thấy lời của Đấng Christ và những lời giảng rõ ràng nhất về cuộc đời của Ngài và những sự dạy dỗ của các sứ đồ về đời sống đức tin Cơ đốc. Tân Ước được chia thành 27 sách khác nhau.

PHÚC ÂM (4)	LỊCH SỬ (1)	THƯ TÍN (21)	TIÊN TRI (1)
Ma-thi-ơ Mác Lu-ca Giăng	Công vụ	Rô-ma I Cô-rinh-tô II Cô-rinh-tô Ga-la-ti Ê-phê-sô Phi-líp Cô-lô-se I Tê-sa-lô-ni-ca II Tê-sa-lô-ni-ca I Ti-mô-thê II Ti-mô-thê Tít Phi-lê-môn Hê-bơ-rơ Gia-cơ I Phi-e-rơ II Phi-e-rơ	Khải Huyền

		I Giảng II Giảng III Giảng Giu-đe	
--	--	--	--

IV. ĐIỀU GÌ CHỨNG MINH KINH THÁNH LÀ LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI?

1. Sự hiệp nhất

Mặc dù Kinh Thánh được nhiều người viết nhưng nội dung hiệp nhất, tất cả đều nói về Chúa Jêsus.

Lu-ca 24:27 “Rồi Ngài bắt đầu từ Môi-se đến tất cả các nhà tiên tri mà giải thích cho họ những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh.”

2. Tính chính xác

Tất cả những câu chuyện, địa danh trong Kinh Thánh đều xác thực.

Ma-thi-ơ 5:18 “Vì thật, Ta bảo các con, trước khi trời đất qua đi thì một chấm, một nét trong luật pháp cũng không thể qua đi được, cho đến lúc mọi sự được hoàn tất.

3. Được ứng nghiệm

Những lời tiên tri trong Kinh Thánh về dân Do Thái, về Chúa Jêsus và về những lĩnh vực khác của cuộc sống đã và đang và sẽ tiếp tục được ứng nghiệm.

Ê-xê-chi-ên 36:24 “Ta sẽ thu lấy các người khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm các người lại từ mọi nước, và đem về trong đất riêng của các người.”

4. Được bảo tồn và lưu truyền

Dù Kinh Thánh đã từng bị cấm đoán, đốt, phá, bị tiêu huỷ... nhưng cho đến nay Kinh Thánh vẫn là cuốn sách bán chạy nhất, được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất, và được nhiều người đọc nhất.

Ma-thi-ơ 24:35 “Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Ta nói sẽ chẳng bao giờ qua đâu.”

5. Có quyền năng biến đổi con người

Nhiều cuộc đời đã được biến đổi một cách triệt để từ tội nhân trở nên thánh nhân khi họ đáp ứng với Lời Đức Chúa Trời.

I Phi-e-rơ 1:23 “Anh em đã được tái sinh, không phải bởi hạt giống dễ hư hoại, nhưng bởi hạt giống không hề hư hoại, đó là lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.”

V. NHỮNG ÍCH LỢI CỦA LỜI KINH THÁNH

1. Lời Kinh Thánh đem đến đức tin

Rô-ma 10:17 “Như vậy, đức tin đến từ những điều người ta nghe, mà người ta nghe là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.”

2. Lời Kinh Thánh là thực phẩm nuôi dưỡng tâm linh chúng ta

I Phi-e-rơ 2:2 “Anh em hãy khao khát sữa thiêng liêng thuần khiết như trẻ sơ sinh, để nhờ đó anh em được lớn lên trong sự cứu rỗi,”

3. Lời Kinh Thánh soi sáng tâm trí chúng ta

Thi Thiên 119:130 “Sự giảng giải Lời Chúa đem lại ánh sáng, ban sự thông hiểu cho người thật thà.”

4. Lời Kinh Thánh chữa lành thân thể chúng ta

Châm-ngôn 4:20-22 “Vì những lời ấy là sự sống cho ai tìm được nó là sức khỏe cho toàn thân của họ.”

5. Lời Kinh Thánh giúp chúng ta đắc thắng tội lỗi và ma quỷ

Thi Thiên 119:11 “Con giấu lời Chúa trong lòng con để con không phạm tội cùng Chúa.”

6. Lời Kinh Thánh trang bị cho chúng ta để sống một đời sống trưởng thành và hữu ích

II Ti-mô-thê 3:16-17 “Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời cảm thúc, có ích ... để người của Đức Chúa Trời được trưởng thành và sẵn sàng cho mọi việc lành.”

IV. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI KINH THÁNH

Để nhận được phước hạnh từ Kinh Thánh, chúng ta cần phải:

1. Đọc: theo thứ tự từng sách, không nên đọc cách tùy tiện, ngẫu hứng.

Giô-suê 1:8 “Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng con, hãy suy ngẫm ngày và đêm, để cẩn thận làm theo mọi điều đã chép trong đó. Vì như thế, con mới được thịnh vượng trong con đường mình và mới thành công.”

2. Nghe: nghe Kinh Thánh audio hoặc bài giảng Kinh Thánh từ những mục sư có uy tín.

Khải Huyền 1:3 “Phước cho người đọc cùng những người nghe lời tiên tri này và vâng giữ những điều đã ghi chép trong đó, vì thì giờ đã gần rồi.”

3. Học: chủ đích quan sát, tìm hiểu, nghiên cứu, ghi chép, giải nghĩa để nắm rõ và chia sẻ lại cho người khác

Công vụ 17:11 “Những người Do Thái ở đây có tinh thần cởi mở hơn những người ở Tê-sa-lô-ni-ca; họ nhiệt thành tiếp nhận đạo, ngày nào cũng nghiên cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không.”

4. Suy ngẫm: ghi nhớ, để tâm trí nghiên ngẫm những lời mình đã nghe, đã học.

Thi Thiên 1:2 “Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.”

5. Làm theo: thực hành, áp dụng lời Kinh Thánh mình nghe, học được cho chính đời sống mình.

Gia-cơ 1:22 “Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình.”

BÀI HỌC 5:

SỰ CẦU NGUYỆN

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Vây, hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau để anh em được lành bệnh. Lời cầu nguyện của người công chính có quyền năng và rất linh nghiệm.” (Gia-cơ 5:16)

I. CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Cầu nguyện là thưa chuyện với Đức Chúa Trời về mọi điều liên quan đến cuộc sống, là hành động bày tỏ sự tin cậy, thân mật, gần gũi của một con người hướng về Cha Thiên Thượng.

Ma-thi-ơ 6:9 “Vây các con hãy cầu nguyện như thế này “Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh.”

Lu-ca 18:7-8 “Vây, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét xử công minh cho những người được chọn của Ngài, là kẻ ngày đêm kêu xin Ngài, mà lại trì hoãn cứu giúp họ sao? Ta bảo các con, Ngài sẽ mau chóng xét xử công minh cho họ.”

II. TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN?

Cầu nguyện rất cần thiết cho đời sống tín hữu, như hơi thở cần cho sự sống, qua sự cầu nguyện chúng ta kết nối với Cha Thiên Thượng và những nhu cầu trong đời sống chúng ta được đáp ứng.

Giăng 16:24 Đến bây giờ, các con chưa từng nhân danh Ta cầu xin điều gì. Hãy cầu xin đi, các con sẽ nhận được, để niềm vui của các con được trọn vẹn.

Giê-rê-mi 33:3 Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời con; Ta sẽ tỏ cho con những việc lớn và khó, là những việc con chưa từng biết.’

John Wesley nói rằng: “Không có sự cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ không làm bất cứ điều gì, nhưng Ngài làm mọi sự nhờ sự cầu nguyện.”

III. NỘI DUNG CỦA LỜI CẦU NGUYỆN GỒM NHỮNG GÌ?

Nội dung của lời cầu nguyện có thể được tóm tắt trong bốn từ: TÔN – XUNG – TẠ - CẦU.

1. Tôn Cao Chúa: Ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời vì Ngài là ai và Ngài có ý nghĩa gì đối với bạn. Bạn có thể hát một vài bài ca ngợi và thờ phượng.

Ma-thi-ơ 6:9 “*Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh.*”

2. Xung Nhận

a. Xung tội: chúng ta phải xưng nhận tội lỗi của mình để nhận được sự tha thứ và chữa lành của Đức Chúa Trời đối với những tội lỗi mà chúng ta phạm phải hoặc những điều chúng ta không làm được và ngay cả những điều trong lòng mà chúng ta không thể nhìn thấy, chẳng hạn như lòng kiêu ngạo.

I Giăng 1:8,9 “*Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác.*”

b. Xung nhận đức tin của bạn: tuyên xưng (tuyên bố, nói ra) đức tin của mình nơi Lời Đức Chúa Trời. Khi đọc Kinh Thánh, bạn sẽ bắt gặp những điều Đức Chúa Trời đã phán về con cái Ngài: Họ là ai! Họ có gì! Họ có thể làm những gì! Bạn có thể xưng nhận chúng trong sự cầu nguyện và tin rằng Chúa sẽ mang chúng đến với cuộc đời bạn

II Cô-rinh-tô 4:13 *Bởi có cùng một lòng tin như lời đã chép: “Tôi đã tin, nên tôi nói,” cũng vậy, chúng tôi tin, nên mới nói.*

3. Tạ ơn: Cảm ơn Chúa về những điều Ngài làm trong cuộc sống của bạn. Cảm ơn Chúa trước về những gì bạn đã cầu xin từ Ngài nhưng chưa thấy.

II Cô-rinh-tô 9:15 “*Tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài là không tả xiết*”

4. Cầu xin: Hãy cầu xin Ngài cho mọi thứ bạn cần và cầu thay cho người khác.

Phi-líp 4:6 “*Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời.*”

IV. CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN CHO NHỮNG AI?

Chúng ta có thể sử dụng minh họa bàn tay năm ngón để cầu nguyện:

1. Ngón cái (những người thân thiết với bạn): người thân trong gia đình

Mác 1:30 “Bà gia của Si-môn đang bị sốt nằm trên giường. Họ liền thưa với Ngài về bệnh trạng của bà.”

2. Ngón trỏ (những người chỉ đường): lãnh đạo Hội Thánh

Ê-phê-sô 6:19 Cũng xin cầu nguyện cho tôi, để khi tôi mở miệng, Chúa cho tôi sức điệp, và tôi dạn dĩ công bố sự mầu nhiệm của Tin Lành;

3. Ngón giữa (người có thẩm quyền): lãnh đạo đất nước

I Ti-mô-thê 2:1-2 “VẬY, trước hết ta khuyên dặn con phải dâng lời khẩn nguyện, cầu xin, cảm tạ và cầu thay cho mọi người, cho các vua, cho tất cả những người lãnh đạo, để chúng ta được sống yên ổn, bình an với tất cả lòng tin kính và đạo đức.”

4. Ngón đeo nhẫn (những người yếu đuối): những tín hữu đang gặp khó khăn, những người đau ốm, thiếu thốn...

Gia-cơ 5:14-15 “CÓ ai trong anh em đau ốm chẳng? Người ấy hãy mời các trưởng lão Hội Thánh đến; họ sẽ nhân danh Chúa cầu nguyện và xức dầu cho người bệnh. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu người bệnh, Chúa sẽ đỡ người ấy dậy; nếu người bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha.”

5. Ngón út (nhu cầu của riêng bạn): nhu cầu thuộc linh và thuộc thể của cá nhân

I Sử ký 4:10 Gia-bê khẩn nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng: “Ôi, xin Chúa ban phước dồi dào cho con, mở rộng bờ cõi con. Nguyện tay Chúa phù hộ con, giữ con khỏi mọi điều ác, để con thoát cơn khốn khổ!” Đức Chúa Trời ban cho đúng như điều ông cầu xin.

V. CHÚNG TA PHẢI Ở Đâu VÀ KHI Nào?

Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào. Tốt hơn nên có một chỗ yên tĩnh và thì giờ nhất định mỗi buổi sáng sớm hoặc tối để cầu nguyện.

Thi Thiên 55:17 “Buổi chiều, buổi sáng và buổi trưa, con sẽ than thở, rên xiết, chắc Ngài sẽ nghe tiếng con.”

Đa-ni-ên 6:10 “Khi Đa-ni-ên được tin rằng chỉ dụ đó đã được ký thì về nhà, lên một phòng cao, nơi có các cửa sổ hướng về Giê-ru-sa-lem. Tại đó, mỗi ngày ba lần ông quỳ gối cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời như vẫn làm từ trước đến nay.”

Có hai cách cầu nguyện:

- 1. Cầu nguyện riêng:** giữa tín hữu với Đức Chúa Trời nơi riêng tư
Ma-thi-ơ 6:6 “Nhưng khi con cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện với Cha của con, Đấng hiện diện trong nơi kín đáo; và Cha của con, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ ban thưởng cho con.”
- 2. Cầu nguyện chung:** cầu nguyện với những người khác trong gia đình hay trong Hội Thánh
Công vụ 4:24,31 “Họ đồng một lòng lớn tiếng cầu nguyện với Đức Chúa Trời ...khi cầu nguyện xong thì nơi nhóm lại rúng động, mọi người đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng lời Đức Chúa Trời một cách dạn dĩ.”

Những người được mời cầu nguyện nên cầu nguyện đúng trọng tâm, lớn tiếng, ngắn gọn, rõ ràng; những người khác cùng hiệp ý với lời cầu nguyện bằng cách nói: A-men.

VI. BÍ QUYẾT ĐỂ LỜI CẦU NGUYỆN ĐƯỢC NHẬN:

1. Phải cầu nguyện với lòng tin quyết

Mác 11:24 “Vì vậy Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin rằng mình đã nhận được rồi, thì các con sẽ được điều ấy.”

2. Phải cầu nguyện trong tinh thần tha thứ cho người khác

Mác 11:25 “Khi các con đứng cầu nguyện, nếu có chuyện bất bình với ai thì hãy tha thứ, để Cha các con ở trên trời cũng tha thứ những vi phạm của các con.”

3. Phải cầu nguyện với động cơ đúng đắn theo ý muốn Chúa

Gia-cơ 4:3 “Anh em cầu xin mà không nhận được vì anh em cầu xin với dụng ý xấu, để dùng cho dục vọng riêng của mình.”

I Giăng 5:14-15 “*Đây là sự vững tâm mà chúng ta có được trước mặt Ngài: Ấy là nếu chúng ta cầu xin điều gì theo ý muốn Ngài thì Ngài nghe chúng ta. Và nếu chúng ta biết Ngài nghe bất cứ điều gì chúng ta cầu xin thì chúng ta biết là mình đã nhận được điều cầu xin rồi.*”

Tại sao bạn muốn có điều bạn muốn có?

4. Phải có đời sống ngay thẳng, thánh khiết trước mặt Chúa

Thi Thiên 66:17-18 “*Miệng tôi kêu cầu Chúa và lưỡi tôi tôn cao Ngài. Nếu lòng tôi xu hướng về điều ác Chúa chẳng nghe tôi đâu*”

5. Phải cầu nguyện trong tinh thần kiên trì và sốt sắng.

Lu-ca 18:8 “*Vậy, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét xử công minh cho những người được chọn của Ngài, là kẻ ngày đêm kêu xin Ngài, mà lại trì hoãn cứu giúp họ sao?*”

6. Phải cầu nguyện trong Danh Chúa Jêsus, nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh

Giăng 14:13 “*Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho, để Cha được tôn vinh nơi Con.*”

Ê-phê-sô 6:18 “*Hãy nhờ Đức Thánh-Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện và nài-xin.*”

BÀI HỌC 6:

ĐỨC THÁNH LINH

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.”

(Công vụ 1:8)

I. ĐỨC THÁNH LINH LÀ AI?

Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời và được gọi là Thần Lẽ Thật. Ngài là Đấng hiện diện và xác nhận trong lòng những người tin nhận Chúa Jêsus.

Rô-ma 8:14, 16 “*Vì hết thầy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh-Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời.*”

Đức Thánh Linh còn có những danh xưng khác như: Đấng Giúp Đỡ, Đấng Yên Ủi, Thần Lẽ Thật, Đấng Dẫn Dắt... Thánh Linh của Ân Điển.

Giăng 14:16-17 AMP “*Và Ta sẽ cầu xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng Giúp Đỡ khác (Đấng An Ủi, Đấng Biện Hộ, Đấng Cầu Thay—Người Cố Vấn, Đấng Tiếp Sức, Người Ở Bên Cạnh), để ở cùng các con đời đời—Thần Lẽ Thật, Đấng mà thế gian không thể nhận được [vào lòng] bởi vì họ không nhìn thấy Ngài hoặc không biết Ngài, nhưng các con biết Ngài vì Ngài (Chúa Thánh Linh) luôn ở với các con và sẽ ở trong các con.*”

II. NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH CỦA ĐỨC THÁNH LINH LÀ GÌ?

1. Cáo trách tội lỗi

Đức Thánh Linh làm cho con người nhận biết mình có tội khi không tin nhận Chúa Jêsus, và cáo trách khi phạm tội.

Giăng 16:8 “*Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét.*”

2. Tái sanh

Khi một người tin nhận Chúa Jê-sus thì Thánh Linh ban sự sống mới cho người ấy, làm cho tâm linh của họ được sống lại.

Tít 3:5 “Ngài cứu chúng ta không phải cứu vì việc công-bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương-xót Ngài, bởi sự rửa về sự lại-sanh và sự đổi mới của Đức Thánh-Linh.”

3. Ban quyền năng

Ngài ban quyền năng qua Báp-têm Thánh Linh để tín hữu trở nên chứng nhân và người phục vụ Chúa có hiệu quả.

Công vụ 1:8 “Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.”

4. Dẫn dắt

Ngài sẽ dẫn dắt, bày tỏ cho tín hữu trong những quyết định trong đời sống và chức vụ.

Rô-ma 8:14 “Vì hết thảy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời.”

III. THÁI ĐỘ CẦN CÓ ĐỐI VỚI ĐỨC THÁNH LINH

Đức Thánh Linh đã được ban cho tín hữu, Ngài trở thành người bạn và luôn hiện diện trong đời sống của mỗi tín hữu. Vì vậy chúng ta nên có thái độ đúng đắn đối với Ngài.

1. Không làm buồn Đức Thánh Linh

Tín hữu cần có lối sống xứng hợp với địa vị con cái Đức Chúa Trời, không tiếp tục sống trong sự gian dâm, trộm cắp, dối trá, cộc cằn, chửi rủa nữa... vì nếu cứ tiếp tục sống như vậy sẽ làm đau khổ Đức Thánh Linh vì Ngài đang ngự bên trong.

Ê-phê-sô 4:30 “Anh em chớ làm buồn [làm cho đau khổ qua lối sống xác thịt] cho Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn-chứng đến ngày cứu-chuộc.”

2. Không khinh lờn Đức Thánh Linh

Chúng ta khinh lờn Thánh Linh khi cố tình phạm tội, dù đã biết lẽ thật nhưng không sống theo lẽ thật.

Hê-bơ-rơ 10:27-29 “*Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế-lễ chuộc tội nữa,huống chi kẻ giày-đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao-uớc, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô-úế, lại khinh-lờn Đức Thánh-Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán-phạt hay sao?*”

1. Không dập tắt Đức Thánh Linh.

Khi chúng ta xem thường những ân tứ thuộc linh, khinh dễ những lời tiên tri, những sự vận hành của Chúa, chúng ta dập tắt Ngài.

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19-20 “*Chớ dập tắt Thánh-Linh; chớ khinh-dễ các lời tiên-tri; hãy xem-xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy.*”

2. Nương cậy và bước theo Đức Thánh Linh mỗi ngày

Bước theo Thánh Linh là một lựa chọn mỗi ngày đầu phục Chúa, vâng theo Lời Đức Chúa Trời, và sự hướng dẫn của Ngài trong từng quyết định.

Ga-la-ti 5:16 “*Vậy tôi nói, hãy bước đi theo Thánh Linh, đừng thỏa mãn những dục vọng xác thịt.*”

BÀI HỌC 7:

HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ

CÂU GỐC CẦN GHI NHỚ:

“Còn Ta, Ta bảo con rằng: Con là Phi-e-rơ, Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ không thắng được Hội đó.”

(Ma-thi-ơ 16:18)

I. HỘI THÁNH LÀ GÌ?

Từ ngữ “Hội Thánh” xuất phát từ chữ Hy-Lạp *“Ekklesia”* có nghĩa là “người được kêu ra, gọi ra, biệt riêng ra khỏi thế gian”. Có thể định nghĩa: *”Hội Thánh là những người được Chúa Jêsus kêu gọi ra khỏi hệ thống thế gian để đưa vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời”*.

Hội Thánh là một cộng đồng đức tin, là thân thể của Đấng Christ chứ không phải là một tòa nhà, một tổ chức của con người.

Cô-lô-se 1:13-14 “Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, làm cho chúng ta dờn qua Vương quốc Con yêu dấu của Ngài, trong Con đó, chúng ta có sự cứu chuộc là sự tha tội.”

II. SỨ MẠNG CỦA HỘI THÁNH

Hội Thánh có 3 sứ mạng lớn là:

1. Tôn thờ Đức Chúa Trời:

Vì Ngài đã đổ huyết mình ra để mua chuộc Hội Thánh cho chính Ngài

Công Vụ 2:42-47 “Vả, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện... Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, chúc tụng Đức Chúa Trời...”

2. Gây dựng đức tin cho nhau.

Qua sự nhóm lại, đức tin của tín hữu được gây dựng và lớn lên đạt đến sự trưởng thành trong Đấng Christ.

Ê-phê-sô 4:11-13 “*Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thức vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.*”

3. Truyền giảng Phúc Âm để cứu người khác.

Hội Thánh được kêu gọi để dự phần vào mục đích đời đời của Đức Chúa Trời là đem người hư mất trở về với Ngài.

Ma-thi-ơ 28:19-20 “*Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các ngươi. Và này, Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.*”

III. CÁC THÁNH LỄ CỦA HỘI THÁNH

Hội Thánh có hai thánh lễ chính: Lễ Báp-têm bằng nước và Lễ Tiệc Thánh do chính Chúa Jêsus ban hành.

1. Lễ Báp-têm (dìm mình trong nước): là hình thức biểu hiện bên ngoài của thái độ ăn năn bên trong.

a. Dìm mình xuống nước:

Tượng trưng cho sự đồng chết, đồng chôn với Chúa Jêsus về đời sống cũ, đời sống tội lỗi

Rô-ma 6:4 “*Vậy, bởi Báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thế nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thế ấy.*”

b. Bước ra khỏi nước:

Tượng trưng cho sự đồng sống lại với Chúa Jêsus trong đời sống mới và phục vụ Đức Chúa Trời

Cô-lô-se 2:12 “*Anh em đã được chôn với Ngài trong Báp-têm thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết.*”

c. Báp-têm được mô tả như lời nguyện ước [lời thề hứa] từ lương tâm của tín nhân

Giống như hai người “thề ước” với nhau trong lễ cưới để nên nghĩa vợ chồng. Khi chúng ta chịu Báp-têm, chúng ta nói lên lời nguyện ước để bước vào mối quan hệ giao ước với Chúa.

I Phi-e-rơ 3:21 “Báp-têm ngày nay là biểu tượng của điều đó để cứu anh em; Báp-têm không phải là sự cắt bỏ ô uế khỏi thân thể, mà là lời nguyện ước với Đức Chúa Trời từ một lương tâm trong sáng, qua sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ.”

d. Điều kiện để được Báp-têm bằng nước?

- **Ăn năn**

Công vụ 2:37-38,41 “Phi-e-rơ trả lời: “Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Jêsus nhận Báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh. Vậy, những người tiếp nhận lời đó đều nhận Báp-têm...”

- **Tin vào Chúa Jêsus**

Công vụ 8:35-38 Đang đi giữa đường, đến chỗ có nước, thái giám hỏi Phi-líp: “Sẵn có nước đây! Có điều gì ngăn trở tôi chịu phép báp-tem không?” (Phi-líp nói: “Nếu ông hết lòng tin ông có thể chịu phép báp-tem.” Thái giám đáp: “Tôi tin Chúa Cứu Thế Jêsus là Con Đức Chúa Trời.”) Thái giám ra lệnh dừng xe lại. Phi-líp và thái giám cùng xuống dưới nước; Phi-líp làm phép báp-tem cho thái giám.

2. Lễ Tiệc Thánh

a. Ý nghĩa của Tiệc Thánh:

- **Sự hy sinh của Chúa Jêsus:** Bánh chỉ về thân Chúa vỡ ra; chén chỉ về huyết Chúa đổ ra vì tội lỗi, bệnh hoạn, sự rủa sả của chúng ta.

Lu-ca 22:19-20 “Rồi Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, phân phát cho các môn đồ và phán: “Này là thân thể Ta vì các con mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta.” Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén trao

cho các môn đồ và phán: “**Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các con mà đổ ra.**”

- Qua sự hy sinh của Chúa Jesus một “sự trao đổi thiên thượng” đã được thực hiện cho chúng ta.
 - Bởi đức tin tiếp nhận những gì Chúa Jesus đã hoàn tất cho chúng ta qua sự trao đổi thiêng thượng này.
- **Mỗi thông công hiệp nhất giữa các tín hữu, các chi thể trong thân thể Đấng Christ**

I Cô-rinh-tô 10:16-17 “Chén phước hạnh mà chúng ta tạ ơn chẳng phải là dự phần trong huyết của Đấng Christ sao? Bánh mà chúng ta bẻ ra chẳng phải là dự phần trong thân của Đấng Christ sao? Vì chỉ có một cái bánh, và tất cả chúng ta cùng chia sẻ cái bánh ấy, nên chúng ta dù nhiều cũng chỉ là một thân thể.”

- **Niềm hy vọng về ngày được dự Tiệc Cưới Chiên Con**

Ma-thi-ơ 26:29 “Ta bảo các con, Ta sẽ không uống nước nho này nữa, cho đến ngày Ta sẽ cùng các con uống nước nho mới trong vương quốc của Cha Ta.”

- **Lời nhắc về sự công bố/ rao giảng sự chết của Chúa cho thế giới vô hình lẫn hữu hình**

I Cô-rinh-tô 11:26 “Vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này thì rao giảng sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.”

b. Thái độ khi dự Tiệc Thánh

- **Phải xét mình và ăn năn.**

I Cô-rinh-tô 11:28 “Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy.”

- Chúng ta không nên mặc cảm vì mình phạm tội rồi không dám dự Tiệc Thánh nhưng Lời Chúa nhắc nhở chúng ta trước khi dự Tiệc Thánh, mỗi người phải cầu nguyện xét mình, ăn năn những sai phạm với Chúa để được Ngài tha tội, rồi mới dự Tiệc Thánh.

- Phải “phân biệt được thân Chúa” = hiểu rõ về ý nghĩa của sự hy sinh của Chúa Jêsus & bước đi trong tình yêu thương với anh em mình.

I Cô-rinh-tô 11:29 “Vi người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh, uống chén ấy tức là ăn uống sự phán xét cho chính mình.”

- Phải thành tâm hứa nguyện trung tín rao giảng sự cứu rỗi của Chúa.

I Cô-rinh-tô 11:26 “Vây, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao giảng sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến.”

- Đây là một lời hứa, không phải hứa với con người, nhưng là lời hứa với thịt và huyết của Chúa, khi ăn bánh và uống chén thì chúng ta hứa với Chúa rằng sẽ rao truyền sự chết của Chúa cho đến khi Ngài tái lâm.

IV. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI HỘI THÁNH

1. Trung tín nhóm lại

Hê-bơ-rơ 10:25 “Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chừng nào thì càng phải làm như vậy chừng nấy.”

2. Dùng ân tứ mình có mà phục vụ Hội Thánh

Các tín hữu phải dùng ân tứ Chúa ban để phục vụ nhau trong Hội Thánh địa phương để Chúa được vinh hiển

I Phi-e-rơ 4:10-11 “Mỗi người hãy dùng ân tứ mình đã nhận mà phục vụ nhau, như người quản lý trung tín khéo sử dụng ân điển của Đức Chúa Trời nhiều cách khác nhau. Nếu có ai giảng luận thì hãy giảng như rao truyền lời của Đức Chúa Trời; nếu có ai phục vụ thì hãy phục vụ bằng sức mạnh của Đức Chúa Trời ban cho, để trong mọi sự Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Đức Chúa Jêsus Christ.”

Các ân tứ khác nhau được ban cho Thân Thể của Đấng Christ để Hội Thánh có thể được vững mạnh và lớn lên qua việc sử dụng các ân tứ này.

3. Dự phần dâng hiến

II Cô-rinh-tô 9:7 “Mỗi người nên quỳên góp tùy theo lòng mình đã định, không miễn cưỡng hoặc do ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến một cách vui lòng.”

4. Cầu nguyện cho Hội Thánh

Ê-phê-sô 6:18-19 “Hãy thường xuyên dùng mọi lời khẩn nguyện, nài xin, mà cầu nguyện trong Thánh Linh. Để đạt mục tiêu này, hãy kiên trì, tỉnh thức, và *cầu nguyện cho tất cả các thánh đồ. Cũng xin cầu nguyện cho tôi, để khi tôi mở miệng, Chúa cho tôi sứ điệp, và tôi dạn dĩ* công bố sự mầu nhiệm của Tin Lành.”

MƯỜI ĐIỀU RĂN

Mười Điều Răn là mười điều căn bản của luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho dân Do Thái và loài người, để làm tiêu chuẩn cho cuộc sống. Trong Kinh Thánh, Mười Điều Răn được chép ở hai sách khác nhau: Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:6-21.

- 1. Điều răn thứ nhất:** “Trước mặt Ta ngươi chớ có các thần khác”.
- 2. Điều răn thứ hai:** “Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình... ngươi chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó.”
- 3. Điều răn thứ ba:** “Ngươi chớ lấy Danh Chúa mà làm chơi.”
- 4. Điều răn thứ tư:** “Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh.”
- 5. Điều răn thứ năm Chúa dạy:** “Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi.”
- 6. Điều răn thứ sáu:** “Ngươi chớ giết người.”
- 7. Điều răn thứ bảy:** “Ngươi chớ phạm tội tà dâm.” - Kinh Thánh cho biết tà dâm là:
 - a. Tà dâm là chưa làm lễ thành hôn mà đã ăn ở với nhau.
 - b. Tà dâm là đã thành hôn mà còn tư tình với người khác, tức là ngoại tình.
 - c. Tà dâm là bỏ vợ, bỏ chồng mà không phải do tội ngoại tình, để lấy vợ, chồng khác.
 - d. Tà dâm là theo chế độ đa thê.
 - e. Tà dâm không chỉ là phạm tội bằng hành động, nhưng còn là phạm tội trong tư tưởng.
- 8. Điều răn thứ tám:** “Ngươi chớ trộm cướp.”
- 9. Điều răn thứ chín:** “Người chớ nói chứng dối.”
- 10. Điều răn thứ mười:** “Ngươi chớ tham lam.”

BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Giê-xu Christ là:

- Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta.
- Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn.
- Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại.
- Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha.
- Từ đó Ngài sẽ trở lại để đoán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh.

Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời.

